

Bản án số: 394/2018/ HSST
Ngày 18 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú;
2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hải Yến - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 371/2018/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh ngày 04/02/1993

HKTT: xóm B (trước đây là thôn V), xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Tạm trú: Xóm C, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Trần Văn T, đã chết, con bà Ngô Thị N, sinh năm 1974; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình ; chưa có vợ , con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 14/2013/HSST ngày 21/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” . Ra trại ngày 19/02/2014.

+ Tại bản án số 56/2016/HSST ngày 26/01/2016, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tuyên Miễn trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất m a túy”. Bản án số 241/2016/HSPT ngày 08/4/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên y án sơ th ầm, Miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn S.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1959, Vắng mặt.

HKTT: Tổ K, phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

***Người làm chứng:**

1. Ông Dương Văn C, sinh năm 1958, Vắng mặt.
2. Chị Dương Thị Phương CH, sinh năm 1983, Vắng mặt.

Đều HKTT: Tổ K, phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

***Người chứng kiến:**

Ông Tống Đình H, sinh năm 1960, vắng mặt.

HKTT: Tổ H, phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 05/7/2018, bà Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1959) cùng chồng là ông Dương Văn C (sinh năm 1959) và con gái là chị Dương Thị Phương CH (sinh năm 1983) đang ở nhà tại tổ K, phường T, thành phố TH thì nghe có tiếng động ở ngoài phòng khách. Bà H, ông C và chị CH ra kiểm tra thì phát hiện 01 nam thanh niên đang dắt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu đen, biển kiểm soát: 20LX – 46XX từ phòng khách ra ngoài. Thấy vậy, bà H, ông C hô hào quần chúng nhân dân đuổi theo, bắt giữ được nam thanh niên trên. Nam thanh niên khai tên là Trần Văn S. Bà H đã trình báo Công an phường T đến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn S, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 06/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô trên.

Tại bản Kết luận số 183/HĐĐGTS ngày 07/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, biển kiểm soát: 20LX – 46XX, số khung: B5207Y1434XX, số máy: 2BXX – 1434XX, đã qua sử dụng, có giá trị tài sản là 5.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn S khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2015, để có tiền đi mua ma túy để sử dụng, S thường xuyên đi lang thang trên địa bàn thành phố TH để trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 05/7/2018, S đi bộ từ trung tâm thành phố TH, dọc theo đường TN đến cổng trường Đại học N, xem có ai sơ hở thì trộm cắp. Khi S đi qua nhà bà Nguyễn Thị Thu H thì thấy cửa chính đóng nhưng không khóa, quan sát xung quanh không có ai nên S dùng tay phải, mở một cánh cửa chính ra và đi vào trong nhà. Lúc này, S nhìn thấy tại phòng khách tầng 01 có dựng 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu đen, biển kiểm soát: 20LX –

46XX. Tiếp tục đi quanh phòng khách thì S thấy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô màu đen tại vị trí chân cầu thang ở tầng 01, S mang chiếc chìa khóa này cắm vào ổ khóa điện của chiếc xe mô tô nêu trên thì mở được. Lợi dụng không có ai trong phòng, S lén lút dắt lùi xe ra cửa thì tay cầm bên phải của xe mô tô va vào cánh cửa chính phát ra tiếng động mạnh thì bị chủ nhà phát hiện, hô hoán quần chúng nhân dân bắt giữ và trình báo Công an phường Tân Lập đến giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 376/CT-VKSTPTN ngày 31/8/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn S khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Trần Văn S từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã được nhận lại tài sản và không có đề nghị gì nên không giải quyết

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 05/7/2018, tại gia đình bà Nguyễn Thị Thu H ở tổ K, phường T, thành phố TH, Trần Văn S đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu đen, biển kiểm soát: 20LX – 46XX, đã qua sử dụng, trị giá 5.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thu Ha thì bị bà H và quần chúng nhân dân phát hiện, bắt giữ và trình báo Công an phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng. Bà H đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường, đề nghị gì.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

Bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 BLHS.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường, đề nghị gì nên không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Trần Văn S 15 (mười lăm) tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2018.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường, đề nghị gì khác, nên không đặt ra việc giải quyết.

[3]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[4]. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quý My

